

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 44/2019/HSST
Ngày: 15-8- 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Văn Cảnh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung K – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-QĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trần Trung K**, sinh năm 1988 tại Đồng Nai.

Nơi thường trú: 73/3G ấp V2, xã G, huyện Th, tỉnh Đ; Nơi cư trú: 25/1G ấp V2, xã G, huyện Th, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Thủ quỹ; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Viết Kh, sinh năm 1950 và bà Trần Thị L, sinh năm 1952 (chết); Gia đình có 06 anh chị em; Bị cáo là con út, đã có vợ tên Nguyễn Thùy Diễm H, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/02/2019, theo lệnh số 559/L-PC03 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo— Luật sư Hoàng Văn Tr - thuộc Công ty Luật hợp danh S – Đoàn Luật sư thành phố H.

Địa chỉ: 71/1-3, Phạm Ngọc Th, ph6, Q3, thành phố H. (có mặt).

Bị hại: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: 266-268 N, ph8, Q3, Thành phố H.

Người đại diện theo Ủy quyền: ông Lê V, sinh năm 1979 – Giám đốc S chi nhánh L. (Có mặt).

Trú tại: D2/20, KP5, Phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Anh T, sinh năm 1979. (Có mặt).

Trú tại: C1/500, xã Q, huyện Th, tỉnh Đ.

2. Chị Vũ Thị Bích Th, sinh năm 1981. (Có mặt).

Trú tại: Ấp T, xã G, huyện Th, tỉnh Đ.

3. Chị Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1987. (Có mặt).

Trú tại: ấp D2, xã G1, huyện Th, tỉnh Đ.

4. Chị Trần Thị Linh Th, sinh năm 1992. (Có mặt).

Trú tại 108/2, ấp Đ, xã G, huyện Th, tỉnh Đ.

5. Anh Trần Tiến Đ, sinh năm 1986. (Có mặt).

Trú tại: 1/17, KP3, phường H, thành phố B, Đ.

6. Anh Võ Văn S, sinh năm 1982. (Có mặt).

Trú tại: P85, N12, KP 7, đường V, phường Th, thành phố B, tỉnh Đ.

7. Chị Phạm Thị Thái H, sinh năm 1986. (Vắng mặt).

Trú tại: 48/1, ấp B, xã G, huyện Th, Đ. (Vắng mặt).

8. Ông Nguyễn Viết Kh, sinh năm 1950. (Vắng mặt).

Địa chỉ 73/3G, ấp V2, xã G, huyện Th, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/1992, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần cho Ngân hàng S số doanh nghiệp 0301103908, thay đổi lần thứ 39 ngày 26/01/2018.

Ngày 21/10/2006, Hội đồng quản trị Ngân hàng S ra quyết định số 595/2006/QĐ-HĐQT, về việc thành lập Phòng Giao dịch G trực thuộc Chi nhánh tỉnh Đ. Đến ngày 01/7/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mã số 00074 cho Phòng giao dịch G trực thuộc S Chi nhánh L.

Tháng 6/2012, Nguyễn Trần Trung K được nhận vào làm việc tại Phòng Giao dịch G trực thuộc S Chi nhánh tỉnh Đ, với chức vụ là giao dịch viên, mã số nhân viên: 15207.

Ngày 13/01/2014, Nguyễn Trần Trung K được phân công giữ chức vụ là Thủ quỹ của Phòng giao dịch G theo Quyết định số 175/2014/QĐ-NS, quyết định điều động nhân sự K hiện là Giao dịch viên quỹ Phòng giao dịch tiềm năng G chuyển sang làm Thủ quỹ kể từ ngày 27/01/2014, với nhiệm vụ được giao là thực hiện quản lý quỹ tiền mặt tại Phòng giao dịch.

Trong ngày làm việc, quỹ tiền Việt Nam Đồng (VNĐ) tại Phòng giao dịch G được phân ra các kết quỹ con giao cho các Giao dịch viên, Giao dịch viên quỹ và quỹ do Thủ quỹ quản lý. Hết ngày làm việc, sau khi kiểm kê tồn quỹ cuối ngày, các kết quỹ con của Giao dịch viên, Giao dịch viên quỹ sẽ điều chuyển về cho Thủ quỹ để đưa vào kho quỹ quản lý, bắt đầu ngày làm việc hôm sau sẽ mở khóa kho và Thủ quỹ sẽ giao lại các kết quỹ con nhận lại từ hôm trước cho các Giao dịch viên, Giao dịch viên quỹ để thực hiện hoạt động thu chi với khách hàng. Các kết quỹ con được giao cho Giao dịch viên và Giao dịch viên quỹ với số tiền định mức 50 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Vượt quá số tiền thu chi định mức thì sẽ xuất nhập tiền từ quỹ do Thủ quỹ Nguyễn Trần Trung K quản lý. Để thực hiện việc kiểm kê quỹ cuối ngày, Phòng Giao dịch G thành lập Tổ kiểm quỹ gồm: Trưởng phòng (hoặc Phó phòng phụ trách nội nghiệp được ủy quyền), Kiểm soát viên xử lý giao dịch (hoặc người thay thế khi Kiểm soát viên đi vắng) và Thủ quỹ tiến hành kiểm tra, niêm phong thực tế số tiền hiện đang có tại phòng giao dịch trong một ngày giao dịch của Giao dịch viên quỹ và sau đó niêm phong đưa vào kho quỹ để quản lý.

Để thực hiện quản lý theo dõi quỹ tiền mặt, thuận tiện quá trình kiểm kê tồn quỹ (VNĐ) cuối ngày tại các Phòng Giao dịch và Chi nhánh, Ngân hàng S sử dụng Chương trình quản lý Core T24 để quản lý nguồn tiền nhập vào, xuất ra và đã ban hành hướng dẫn sử dụng Chương trình quản lý Bảng kê tiền Core T24, đồng thời tổ chức tập huấn cho các nhân viên biết cách sử dụng, trong đó

Nguyễn Trần Trung K cũng được tham gia tập huấn. Các nhân viên được cấp mã số Teller ID để truy nhập vào phần mềm Core T24 và mọi thao tác trên phần mềm Core T24 của từng Teller ID sẽ được lưu trữ tại hệ thống máy tính trung tâm của Ngân hàng S và không thể chỉnh sửa dữ liệu được. Đối với Nguyễn Trần Trung K được cấp mã số teller ID để truy nhập vào phần mềm Core T24 là 1520.

Ngân hàng S ban hành hướng dẫn sử dụng Chương trình quản lý Bảng kê tiền Core T24 cho phép điều chỉnh quỹ chênh lệch số tiền lẻ để khớp đúng số tiền thực tế so với Chương trình quản lý Bảng kê tiền (một lần điều chỉnh tối đa 1.000đ) thì Giao dịch viên, Giao dịch viên quỹ hoặc Thủ quỹ truy nhập vào phần mềm Chương trình quản lý Bảng kê tiền để thực hiện đăng ký điều chỉnh quỹ (xuất tiền hoặc nhập tiền) tương ứng để khớp với Bảng kê tiền và Nhật ký quỹ thực tế trong ngày đã giao dịch.

Đối với kiểm kê cuối ngày quỹ VNĐ do Nguyễn Trần Trung K quản lý được thực hiện như sau: Trước khi kiểm kê quỹ K in Bảng kê mệnh giá tiền quỹ do K quản lý để tổ kiểm quỹ kiểm đếm, nếu thấy khớp đúng thì in Biên bản kiểm kê mệnh giá tiền của toàn Phòng giao dịch và Nhật ký quỹ của toàn phòng giao dịch để tổ kiểm quỹ ký lưu chứng từ.

Bắt đầu mỗi ngày làm việc, sau khi tiến hành mở kho quỹ, riêng số tiền kết quỹ do Thủ quỹ quản lý thì K lấy ra một phần để ở trên bàn trong quầy giao dịch kế bên bàn làm việc của mình, chỉ khi hết giờ làm việc buổi sáng hoặc hết ngày làm việc mới gom tiền để chuyển vào trong kho quỹ.

Tuy nhiên, chương trình Core T24 vẫn cho điều chỉnh đăng ký quỹ (xuất tiền, nhập tiền) với số tiền lớn. K phát hiện lỗ hổng này và nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tiền của Ngân hàng mà không để Tổ kiểm quỹ cuối ngày phát hiện. Ngoài số tiền do K quản lý được để ngoài kho quỹ bên cạnh bàn làm việc của mình thì K còn có thể tự do một mình ra vào kho quỹ cho nên lợi dụng sự chủ quan mất cảnh giác của mọi người, K muốn lấy bao nhiêu tiền trong kết quỹ mình quản lý thì sẽ lấy tiền giấu đi (số tiền ít thì K kẹp trong sổ tay cá nhân, số tiền nhiều thì K bỏ vào túi nilon màu đen giấu trong góc quầy). Để tránh Tổ kiểm quỹ phát hiện thiếu hụt quỹ, K biết được số tiền lấy ra trong ngày là bao nhiêu nên trước khi kiểm quỹ, K truy nhập vào phần mềm Core T24 với mã Teller ID của K là 1520 để đăng ký quỹ xuất tiền ra rồi in Bảng kê mệnh giá tiền đúng thực tế số tiền mặt hiện trong kết do K đang giữ. Khi Tổ kiểm quỹ kiểm tra

trên Bảng kê mệnh giá tiền thì số liệu phù hợp với số tiền mặt hiện có trong két sắt do K quản lý. Sau khi kiểm tra xong, lợi dụng lúc mọi người không để ý, không nhớ số tiền trong bảng kê, K lại truy nhập vào phần mềm Bảng kê mệnh giá tiền, điều chỉnh nhập vào đúng bằng số tiền bị lấy ra để khớp sổ sách. Sau đó, K in bảng kê mệnh giá tiền toàn bộ Phòng giao dịch và Nhật ký quỹ của Phòng giao dịch để Tổ kiểm quỹ ký nhận. Đối với Bảng kê tiền không nhằm gian dối với Tổ kiểm quỹ cuối ngày K đã xé bỏ để tránh bị phát hiện. Khi hết giờ làm việc, lợi dụng lúc nhân viên Phòng giao dịch về hết, K mới mang số tiền đã chiếm đoạt ra khỏi Ngân hàng. Với thủ đoạn, hành vi gian dối như trên, tính từ ngày 13/4/2016 đến ngày 23/01/2017, K đã nhiều lần chiếm đoạt tiền Ngân hàng S Phòng giao dịch G với tổng số tiền 4.600.003.982đ (Bốn tỷ sáu trăm triệu lẻ ba ngàn chín trăm tám mươi hai đồng) mà không bị phát hiện. Số tiền chiếm đoạt của ngân hàng S, K sử dụng để cá độ bóng đá trên trang mạng bong88.com và đã thua hết. Đến ngày 19/02/2019, K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai bắt giữ.

Tại kết luận giám định ngày 17/01/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đ về việc thất thoát tiền mặt tại Phòng Giao dịch G trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, chi nhánh L, tỉnh Đ xác định: Số tiền thất thoát trong quỹ của Phòng Giao dịch G tại ngày 25/01/2017 do K lấy cắp chính bằng số tiền tồn quỹ chênh lệch thiếu giữa thực tế và sổ sách theo biên bản kiểm quỹ đột xuất là 4.600.003.982 đồng (Bốn tỷ sáu trăm triệu lẻ ba ngàn chín trăm tám mươi hai đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Viết Kh (bố bị can Nguyễn Trần Trung K) và bị can K đã tự nguyện nộp số tiền 2.609.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho ngân hàng S.

Đối với các cá nhân có liên quan gồm: ông Đỗ Anh T- Trưởng Phòng giao dịch G, ông Trần Tiến Đ- Phó trưởng phòng giao dịch, bà Vũ Thị Bích Th - Phó trưởng phòng giao dịch, bà Trần Thị Ngọc L - Kiểm soát viên xử lý giao dịch, bà Trần Thị Linh Th- Giao dịch viên thay thế Kiểm soát viên và ông Võ Văn S- Trưởng phòng quản lý rủi ro chi nhánh L đã thực hiện không đúng quy định về bảo đảm an toàn kho quỹ, ra vào kho tiền, phương pháp kiểm đếm nên không phát hiện thâm hụt quỹ trong những ngày tham gia kiểm kê. Quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, các cá nhân nêu trên không biết K chiếm đoạt tiền trong két quỹ, không bàn bạc, thỏa thuận với K về hành vi phạm tội, che

dấu tội phạm cũng như không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của K. Do đó, hành vi của Đỗ Anh T, Vũ Thị Bích Th, Trần Tiến Đ, Trần Thị Bích L, Trần Thị Linh Th, Phạm Thị Thái H và Võ Văn S không đồng phạm với K về tội danh đã khởi tố.

Đồng thời, Đỗ Anh T, Vũ Thị Bích Th, Trần Tiến Đ, Trần Thị Bích L, Trần Thị Linh Th, Phạm Thị Thái H và Võ Văn S đều là những người có chức vụ, quyền hạn trong Ngân hàng S đã thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra bảo đảm an toàn kho quỹ và kiểm đếm tồn quỹ cuối ngày dẫn đến thâm hụt kết quỹ. Tuy nhiên, do Ngân hàng S là Ngân hàng thương mại cổ phần, tài sản bị chiếm đoạt không phải là tài sản nhà nước; các cá nhân là nhân viên Ngân hàng thương mại, không phải là cán bộ công chức, viên chức; Việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn kho quỹ và kiểm đếm tồn quỹ cuối ngày không phải là thực hiện công vụ. Do đó, hành vi các cá nhân nêu trên không đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi cá độ bóng đá trên trang mạng bong88.com của Nguyễn Trần Trung K thông qua đối tượng tên H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành mở rộng điều tra, xác minh tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc do Cục Cảnh sát hình sự (C02 – Bộ Công an) và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đang điều tra. Tuy nhiên, Cục C02 Bộ Công an và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H xác định không có đối tượng nào tên Nguyễn Trần Trung K tham gia cá độ bóng đá. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý K về hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ tiến hành phục hồi điều tra xử lý theo quy định pháp luật

- Tại Cáo trạng số 760/CT-VKS-P1 ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trần Trung K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trần Trung K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đề nghị HĐXX cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự thú về hành vi phạm tội của mình; gia đình và bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.609.000.000 đồng (*Hai tỉ sáu trăm lẻ chín triệu đồng*) để khắc phục hậu quả cho ngân hàng S. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ và tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện phía Ngân hàng đã đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ khác như đã phân tích ở trên nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt thể hiện tinh thần nhân đạo và chính sách khoan trong pháp luật hình sự của Đảng và Nhà nước ta.

Áp dụng Điều 175 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Trung K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 4 Điều 175, điểm b, s, r khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Trung K từ 08 đến 10 năm tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên buộc bị cáo Nguyễn Trần Trung K phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho Ngân hàng S theo quy định pháp luật. Trong vụ án này, việc để xảy ra thất thoát số tiền nêu trên ngoài hành vi cố tình thực tội phạm của bị cáo còn có trách nhiệm của các cá nhân Đỗ Anh T, Vũ Thị Bích Th, Trần Tiến Đ, Trần Thị Bích L, Trần Thị Linh Th, Phạm Thị Thái H và Võ Văn S. Tuy không đủ căn cứ để xử lý các cá nhân này với vai trò đồng phạm với bị cáo cũng như về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, quy định tại Điều 360 Bộ luật hình sự nhưng cũng cần kiểm điểm để xử lý trách nhiệm theo quy định.

- Tiếp tục tạm giữ lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD thực nghiệm điều tra ghi lại quá trình Nguyễn Trần Trung K thực hiện lại hành vi đăng ký quỹ, lấy tiền từ kết quỹ mang ra khỏi Ngân hàng S- Phòng giao dịch G.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần Trung K tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết trong vụ án như: Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra thì bị cáo còn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có cha đang bị bệnh nặng nặng, bản thân bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn

khai báo, đã cùng với gia đình khắc phục được một phần thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa đại diện bị hại cùng xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình thực hiện điều tra vụ án của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai, kể từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai đã tiến hành các bước điều tra thu thập chứng cứ, xử lý vật chứng, trưng cầu giám định cũng như giao các quyết định, lệnh giam, thông báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng khác trong suốt quá trình điều tra cho đến giai đoạn truy tố bị cáo trong vụ án đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng quyền lợi và nghĩa vụ của bị cáo.

[2] Về thời hạn điều tra và kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai: bị cáo bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can ngày 19/2/2019 cho đến khi kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra ra bản kết luận điều tra ngày 27/05/2019, đúng thời hạn điều tra, đồng thời kết luận hành vi của bị cáo phạm vào tội danh và hình phạt được quy định theo Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Đối với quá trình thực hiện việc kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo, tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bị cáo, bị hại đúng quy định đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra.

[4] Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[5] Về nội dung: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trần Trung K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, như đơn tố giác tội phạm, biên bản kiểm tra, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng cùng những lại liệu chứng cứ khác có trong vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Trần Trung K- là Giao dịch viên quỹ Phòng giao dịch tiềm năng G, với nhiệm vụ được giao là thực hiện quản lý quỹ tiền mặt tại Phòng giao dịch. Trong khoảng thời gian từ ngày 13/4/2016 đến ngày 24/01/2017, lợi dụng sự tin tưởng của các cá nhân Hội đồng đảm bảo an toàn kho quỹ, Tổ kiểm quỹ cuối ngày, lỗ hổng chương trình phần mềm Core T24 trong việc đăng ký quỹ và sự tin tưởng của các thành viên tổ kiểm quỹ về độ an toàn của phần mềm Core T24 để tạo bảng kê tiền gian dối tránh sự phát hiện thâm hụt quỹ khi kiểm kê quỹ cuối ngày, bị cáo đã chiếm đoạt của Ngân hàng thương mại cổ phần S (S) số tiền 4.600.003.982 đồng (*Bốn tỷ sáu trăm triệu lẻ ba nghìn chín trăm tám mươi hai đồng*) tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trần Trung K đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm Sát đã viện dẫn và truy tố.

[6] Xét tính chất và mức độ thực hiện hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Ngân hàng S khách thể được pháp luật bảo vệ, làm giảm sút niềm tin và gây ảnh hưởng xấu hoạt động của ngân hàng. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra bị cáo cùng ra đình đã khắc phục được một phần thiệt hại, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha đang bị tiểu đường nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra tự thú trước cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện. Tại phiên tòa đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây được xem là các tình tiết được quy định tại điểm b, s, r khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nghĩ nên xử phạt mức án đối với bị cáo ở

mức thấp nhất dưới khung hình phạt liền kề theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[7] Về phần bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo cùng gia đình đã khắc phục được số tiền 2.609.000.000 đồng (*Hai tỷ sáu trăm lẻ chín triệu đồng*), số tiền còn lại 1.991.003.982 đồng (*Một tỷ chín trăm chín mươi mốt triệu, không trăm lẻ ba ngàn, chín trăm tám mươi hai đồng*) hiện nay bị cáo chưa khắc phục được. Do vậy buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

[8] Về xử lý vật chứng: Không.

[9] Trong vụ án này, việc đề xảy ra thất thoát số tiền nêu trên ngoài hành vi cố tình thực tội phạm của bị cáo còn có trách nhiệm của các cá nhân Đỗ Anh T, Vũ Thị Bích Th, Trần Tiến Đ, Trần Thị Bích L, Trần Thị Linh Th, Phạm Thị Thái H và Võ Văn S, đã thực hiện không đúng quy định về bảo đảm an toàn kho quỹ, ra vào kho tiền, phương pháp kiểm đếm nên không phát hiện thâm hụt quỹ trong những ngày tham gia kiểm kê. Quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, các cá nhân nêu trên không biết K chiếm đoạt tiền trong két quỹ, không bàn bạc, thỏa thuận với K về hành vi phạm tội, che dấu tội phạm cũng như không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của K.

Tuy không đủ căn cứ để xử lý các cá nhân trên với vai trò đồng phạm với bị cáo nhưng cũng cần kiến nghị kiểm điểm để xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật như đề nghị của Viện kiểm sát.

[10] Đối với hành vi cá độ bóng đá của Nguyễn Trần Trung K trên trang mạng bong88.com, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai đã tiến hành mở rộng điều tra, xác minh tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Tổ chức đánh bạc và đánh bạc do Cục Cảnh sát hình sự (C02 – Bộ Công an) và Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố H đang điều tra. Tuy nhiên, Cục C02 Bộ Công an và Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố H xác định không có đối tượng nào tên Nguyễn Trần Trung K tham gia cá độ bóng đá. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý K về hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ tiến hành phục hồi điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[12] Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo Nguyễn Trần Trung K tại phiên tòa phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[13] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 71.730.000đ (*bảy mươi một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Trần Trung K phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ khoản 4 Điều 175, điểm b, s, r khoản 1 và 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1. Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Trần Trung K 10 (mười) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và các Điều 170, 584 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Buộc bị cáo Nguyễn Trần Trung K phải có trách nhiệm bồi thường cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 1.991.003.982 đồng (*Một tỷ chín trăm chín mươi một triệu, không trăm lẻ ba ngàn, chín trăm tám mươi hai đồng*)

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 71.730.000đ (*bảy mươi một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện cho bị hại được quyền làm đơn kháng cáo bản án. Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (8);
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Người bào chữa (1);
- VKSND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - CA tỉnh ĐN (PC45);
- Cơ quan THA hình sự - CA tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN(2);
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Đinh Thị Kiều Lương